

Số: 821/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2030 tỉnh Hưng Yên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII, NHIỆM KỲ 2021-2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2030;

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030 về tài chính, kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2026-2030;

Xét Báo cáo số 129/BC-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp 05 năm 2026-2030; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 523/BC-VP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh về tổng hợp kết quả biểu quyết trực tiếp bằng phiếu thông qua dự thảo Nghị quyết của các vị đại biểu HĐND tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản tán thành với báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả tình hình thực hiện phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021-2025 và thông qua mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2030 của tỉnh, với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Phát triển nhanh, bền vững hơn với tốc độ tăng trưởng kinh tế hai con số; đẩy mạnh cơ cấu lại thực chất, hiệu quả hơn nền kinh tế, các ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp nhà nước, vốn đầu tư nhà nước tại doanh nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh và môi trường kinh doanh của nền kinh tế. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả 7 Nghị quyết của Bộ Chính trị¹ tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Xây dựng tỉnh Hưng Yên có nền kinh tế năng động, phát triển nhanh, bền vững dựa trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xã hội hài hòa; bản sắc

¹ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về “Hội nhập quốc tế trong tình hình mới”; Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

văn hóa được bảo tồn và phát huy; môi trường sinh thái được bảo vệ an toàn. Tạo lập đồng bộ các yếu tố nền tảng cơ bản của nền công nghiệp hiện đại, đô thị văn minh, kinh tế biển mạnh. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường. Chú trọng phát triển toàn diện các lĩnh vực xã hội; nâng cao toàn diện chất lượng cuộc sống nhân dân. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế. Phát triển Hưng Yên tầm nhìn đến năm 2035 là tỉnh công nghiệp hiện đại, đáp ứng các tiêu chí đô thị loại I; tầm nhìn đến năm 2045 là thành phố thông minh, sinh thái trực thuộc Trung ương, có nền công nghiệp hiện đại thuộc nhóm dẫn đầu cả nước, trở thành trung tâm kinh tế biển mạnh của phía Bắc.

II. CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Về phát triển kinh tế

(1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP, theo giá so sánh) bình quân giai đoạn 2026-2030 đạt 10-11%/năm, phần đầu đạt trên 11%/năm;

(2) Quy mô GRDP (theo giá hiện hành) đến năm 2030 đạt trên 600.000 tỷ đồng;

(3) GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt trên 180 triệu đồng và phần đầu tiệm cận mức GDP bình quân đầu người cả nước;

(4) Cơ cấu kinh tế trong GRDP đến năm 2030: khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: 8%; khu vực công nghiệp, xây dựng: 60%; khu vực dịch vụ: 27,5%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: 4,5%;

(5) Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2026-2030 đạt 11,5-12%/năm; trong đó khu vực: nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 2,3-2,5%/năm; công nghiệp đạt 12,5-13%/năm; xây dựng đạt 15,5-16%/năm và dịch vụ đạt 8,5-9%/năm;

(6) Tổng vốn đầu tư xã hội trên địa bàn giai đoạn 2026-2030 đạt khoảng 1.100.000 tỷ đồng; tỷ lệ tổng vốn đầu tư toàn xã hội so GRDP đạt 47,6%;

(7) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2030 đạt khoảng 65.000 tỷ đồng; trong đó, thu nội địa khoảng 57.000 tỷ đồng (*thu nội địa không bao gồm tiền sử dụng đất khoảng 36.000 tỷ đồng*); thu xuất, nhập khẩu khoảng 8.000 tỷ đồng; phần đầu cuối nhiệm kỳ, tỉnh Hưng Yên đạt mục tiêu tự cân đối và có điều tiết một phần về ngân sách trung ương;

(8) Đóng góp bình quân của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2026-2030 đạt 50%;

(9) Tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa bình quân giai đoạn 2026-2030 đạt trên 11%/năm;

(10) Tốc độ tăng năng suất lao động (theo giá so sánh) bình quân giai đoạn 2026-2030 đạt trên 10%/năm;

(11) Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 đạt 50%;

(12) Xếp hạng các chỉ số: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII), Chỉ số chuyển đổi số (DTI), Chỉ số cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) đến năm 2030 thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dẫn đầu.

b) Về phát triển xã hội

(13) Chỉ số phát triển con người HDI đến năm 2030 đạt mức 0,79;

(14) Tuổi thọ trung bình đến năm 2030 đạt 76,8 năm; trong đó, thời gian sống khỏe mạnh tối thiểu 70 năm;

(15) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bình quân giai đoạn 2026-2030 đạt 1%/năm;

(16) Số bác sỹ trên 1 vạn dân đến năm 2030 đạt trên 15 bác sỹ;

(17) Số giường bệnh trên 1 vạn dân đến năm 2030 đạt trên 43 giường;

(18) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đến năm 2030 đạt 99% dân số;

(19) Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội đến năm 2030 đạt 60%;

(20) Giai đoạn 2026-2030, tỷ lệ người dân được khám sức khỏe định kỳ hàng năm đạt 100%;

(21) Tỷ lệ thất nghiệp chung đến năm 2030 dưới 1,5%; trong đó, tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị dưới 1,7%, ở nông thôn dưới 1,35%;

(22) Phát triển nhà ở xã hội đến năm 2030 đạt 47.000 căn hộ;

(23) Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng số lao động đến năm 2030 giảm còn 15%;

(24) Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đến năm 2030 đạt trên 40,5%;

(25) Tỷ lệ trường mầm non, trường tiểu học, trường phổ thông thuộc cả khối công lập và khối ngoài công lập đạt chuẩn quốc gia đến năm 2030 đạt 95%; trong đó, 100% trường mầm non, trường tiểu học và trường phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia;

(26) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều đến năm 2030 đạt dưới 0,5%;

(27) Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới (theo chuẩn của giai đoạn 2025-2030) đến năm 2030 đạt trên 70%; trong đó, trên 15% số xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại (theo chuẩn của giai đoạn 2025-2030);

(28) Giai đoạn 2026-2030, tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” hàng năm đạt trên 90%.

c) Về bảo vệ môi trường

(29) Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh đến năm 2030 đạt 100%;

(30) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở khu vực đô thị và nông thôn được thu gom, xử lý bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đến năm 2030 đạt 100%;

(31) Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý an toàn theo quy định đến năm 2030 đạt 100%;

(32) Tỷ lệ các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đến năm 2030 đạt 100%;

(33) Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đến năm 2030 đạt 100%;

(34) Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đến năm 2030 đạt 100%;

(35) Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông đến năm 2030 đạt khoảng 70%.

d) Về quốc phòng, an ninh

(36) Giai đoạn 2026-2030, hằng năm, kiểm chế, kéo giảm ít nhất 10% số vụ phạm tội về trật tự xã hội.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Tập trung thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án để triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và các giải pháp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và bộ, ngành trung ương; đẩy mạnh thực hiện 06 nhiệm vụ trọng tâm và 03 đột phá phát triển theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I đã đề ra. Phát huy các kết quả đã đạt được của 05 năm giai đoạn 2021-2025, nghiêm túc khắc phục các tồn tại, hạn chế đã chỉ ra, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu 05 năm 2026-2030 sau:

a) Phát triển kinh tế nhanh, bền vững theo hướng công nghiệp hiện đại, đô thị văn minh; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, cơ cấu lại, chuyển đổi mô hình tăng trưởng dựa trên nền tảng, động lực chính là đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Cơ cấu lại toàn diện và phát triển nền công nghiệp hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, lao động và thân thiện môi trường trên cơ sở tạo lập hệ sinh thái công nghiệp đồng bộ, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu; phát huy các tiềm năng, thế mạnh để đưa Hưng Yên trở thành một trung tâm công nghiệp, năng lượng của vùng đồng bằng sông Hồng. Tập trung thu hút đầu tư và phát triển các ngành công nghiệp chiến lược, nền tảng, công nghệ cao, thân thiện với môi trường, điện tử, bán dẫn, tự động hóa, công nghệ số, chế biến, chế tạo, ô tô, dược, thiết bị y tế, năng lượng, công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp phục vụ nông nghiệp. Triển khai xây dựng nhanh, phát triển mạnh các khu công nghiệp, cụm công nghiệp với hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, nhất là các khu công nghiệp quy mô lớn, tiêu chuẩn quốc tế; ưu tiên phát triển các khu công nghiệp công nghệ cao, khu công nghiệp chuyên ngành, khu công nghiệp sinh thái, khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ và các khu công nghiệp hỗ trợ. Đẩy nhanh tiến

độ dự án xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp được - sinh học và thu hút đầu tư, phát triển trở thành trung tâm công nghiệp được hàng đầu của vùng và cả nước.

- Phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sớm đưa Hưng Yên trở thành trung tâm năng lượng của vùng đồng bằng sông Hồng. Xây dựng trung tâm công nghiệp năng lượng tích hợp; hình thành chuỗi khí, điện; hydrogen, nhà máy điện. Ưu tiên phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch; khuyến khích đầu tư điện hạt nhân module nhỏ. Đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án Nhà máy nhiệt điện LNG Thái Bình, các dự án sản xuất hydrogen xanh, amoniac xanh, điện gió ngoài khơi, điện mặt trời áp mái, điện sinh khối, điện rác, hệ thống dự trữ năng lượng...

- Phát triển kinh tế biển theo hướng bền vững, khai thác hợp lý tiềm năng tài nguyên ven sông, ven biển; phát triển các ngành kinh tế hàng hải, cảng sông, cảng cạn và dịch vụ hậu cần logistics gắn với chuỗi cung ứng toàn cầu và khu vực đồng bằng sông Hồng. Phát triển kinh tế biển bền vững với mô hình khu kinh tế tự do đa ngành đối chuẩn quốc tế trên cơ sở chuyển đổi khu kinh tế hiện có gắn với lấn biển trở thành trung tâm nghiên cứu, ứng dụng, phát triển công nghệ, sản xuất công nghiệp công nghệ cao, năng lượng mới, logistics, cảng biển, sân bay, đô thị nghỉ dưỡng biển, giải trí. Trình cấp có thẩm quyền thành lập và triển khai xây dựng Khu kinh tế tự do gắn với cơ chế chính sách đặc thù, vượt trội; trở thành một trong những khu kinh tế mở, năng động, thân thiện với nhà đầu tư bậc nhất châu Á. Thực hiện có hiệu quả phương án phân bổ và sử dụng không gian biển; phát triển không gian kinh tế hướng biển để làm giàu từ biển; mở rộng khu kinh tế tự do thông qua lấn biển phù hợp với quy hoạch không gian biển quốc gia, tạo quỹ đất phát triển kinh tế - xã hội hài hòa với bảo tồn phục hồi, phát triển hệ sinh thái biển tại các khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước.

- Phát triển dịch vụ, thương mại chất lượng cao. Xây dựng hệ thống hạ tầng thương mại, dịch vụ, du lịch đồng bộ, đa dạng; kết hợp hài hòa giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại. Tập trung phát triển các ngành dịch vụ công nghệ cao, bán lẻ, phân phối, tài chính, ngân hàng, viễn thông, khoa học công nghệ, y tế, giáo dục, đào tạo, du lịch, vui chơi, giải trí... Ưu tiên phát triển một số trung tâm thương mại, logistics, khu vui chơi, giải trí, nghỉ dưỡng lớn tầm vùng và quốc gia; xây dựng các trung tâm thương mại, dịch vụ lớn trong các khu vực đô thị. Xây dựng Hưng Yên trở thành trung tâm trung chuyển, phân phối hàng hóa quan trọng của vùng và liên vùng. Phát triển đồng bộ các thị trường và ổn định giá cả hàng hóa. Quản lý chặt chẽ thị trường hàng hóa, dịch vụ cạnh tranh lành mạnh. Phát triển thị trường bất động sản lành mạnh, hiệu quả, đưa Hưng Yên trở thành thị trường bất động sản lớn của khu vực.

- Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, nhất là hạ tầng giao thông, đô thị, kinh tế biển, năng lượng và hạ tầng số; ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông đa phương thức, cảng biển, các trục giao thông kết nối với các đường cao tốc, quốc lộ, kết nối với thủ đô Hà Nội và các tỉnh trong vùng đồng bằng sông Hồng, vùng Duyên hải Bắc Bộ; các tuyến đường trục kết nối các trung tâm kinh tế, công nghiệp, đô thị, thương mại, du lịch của tỉnh.

Phát triển mạnh mẽ hệ thống đô thị hiện đại, thông minh, bền vững gắn với phát triển kinh tế đô thị và dịch vụ, thương mại, du lịch chất lượng cao. Phát triển chuỗi các đô thị và có sự kết nối giữa các đô thị trung tâm, đô thị chức năng; phát triển các khu đô thị lớn, thông minh, sinh thái, hiện đại, mô hình đô thị mới theo định hướng giao thông (TOD). Tăng nhanh tốc độ đô thị hóa và nâng cao tỷ lệ đô thị hóa; xác định đô thị hóa cùng với phát triển kinh tế đô thị là một trong những động lực phát triển của tỉnh. Đẩy mạnh thu hút đầu tư và tiến độ triển khai các dự án khu đô thị mới, dự án nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, đặc biệt là các dự án quan trọng, có ảnh hưởng lớn tới các chỉ tiêu phát triển đô thị và chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh.

Rà soát, hoàn thiện phương án quy hoạch và tập trung đầu tư phát triển hệ thống giao thông, trọng tâm là giao thông, vận tải đa phương tiện, khối lượng lớn, tốc độ cao, chi phí thấp, nhất là đường sắt đô thị tốc độ cao, đường cao tốc, đường quốc lộ, đường biển, đường sông, đường thủy; các tuyến đường giao thông trục chính của tỉnh, tuyến giao thông kết nối với thủ đô Hà Nội, các địa phương trong vùng đồng bằng sông Hồng, các tuyến giao thông kết nối các trung tâm kinh tế, công nghiệp, đô thị. Đến năm 2030, cơ bản hoàn thành xây dựng các công trình giao thông trọng điểm kết nối đồng bộ giữa các khu vực trong tỉnh²; kết nối với thủ đô Hà Nội, các tỉnh lân cận; kết nối các khu công nghiệp, hệ thống cảng sông, cảng biển, cảng cạn, bến thủy nội địa và các trung tâm kinh tế, công nghiệp, thương mại, trung tâm logistics.

Thực hiện quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai các dự án; chủ động, kịp thời có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải phóng mặt bằng, nhất là đối với công trình, dự án trọng điểm của tỉnh, quốc gia trên địa bàn tỉnh; không để xảy ra tình trạng dự án chờ mặt bằng sạch, chậm tiến độ triển khai, giải ngân vốn vì thiếu mặt bằng sạch.

- Cơ cấu lại toàn diện, phát triển nền nông nghiệp xanh, sạch, sinh thái, ứng dụng công nghệ cao, sản xuất quy mô lớn, giá trị gia tăng cao; chuyển sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới đạt chuẩn cao hơn, hướng tới mô hình nông thôn mới hiện đại, văn minh. Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai, liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp và nông dân, phát triển các ngành chế biến, hình thành chuỗi giá trị nông, thủy sản chất lượng cao, xuất khẩu. Chú trọng phát triển các đặc sản truyền thống và sản phẩm nông sản có lợi thế cạnh tranh của địa phương; hình thành các vùng sản xuất chuyên canh, vùng nuôi trồng và đánh bắt thủy hải sản gắn với thực hiện các biện pháp chống

² Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án, nhất là hạ tầng giao thông trọng điểm của tỉnh, có tính chất liên kết, kết nối vùng (đường vành đai 3,5; đường kết nối di sản văn hóa, du lịch phát triển kinh tế dọc sông Hồng; đường Tân Phúc - Vông Phan; đường cao tốc CT.08; đường từ Thái Bình đi cồn Vành; đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô; đường từ phường Thái Bình đi xã Hưng Hà kết nối với phường Phố Hiến; Tuyến đường Đông - Tây kết nối từ phường Phố Hiến về cảng biển Diêm Điền; tuyến đường Bắc - Nam kết nối từ Hưng Yên qua các phường khu vực phía Nam tỉnh đến Cồn Vành...), các dự án trọng điểm trong, ngoài Khu kinh tế (các khu công nghiệp: VISIP, Hải Long, Hưng Phú, Số 1, Dược - Sinh học; nhà máy nhiệt điện LNG; nhà máy sản xuất Amoniac...), các dự án đầu tư thứ cấp trong các khu, cụm công nghiệp và hạ tầng khu đô thị, nhà ở... Chủ động phối hợp với các bộ ngành, tranh thủ nguồn lực hỗ trợ của trung ương, đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thủ tục, sớm triển khai đầu tư xây hoàn thiện hệ thống hạ tầng khung (Cảng biển Diêm Điền; Đại học Bách Khoa cơ sở 2, Trường đại học Y Dược Thái Bình thành trường đại học thông minh; cầu Tiên Hưng, cầu Mai Động, cầu Hưng Thái...); nghiên cứu, đề xuất quy hoạch và đầu tư tuyến đường trục chiến lược Bắc - Nam của tỉnh với quy mô lớn, kết nối Hà Nội với Khu kinh tế tự do và vùng biển của Hưng Yên...

khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU), bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả vùng đất ngập nước ven biển, bảo đảm việc phát triển kinh tế nông, lâm, ngư nghiệp gắn chặt với bảo vệ môi trường và phát huy sự đa dạng hệ sinh thái trong các khu bảo tồn thiên nhiên. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới theo chuẩn mực mới với hạ tầng kỹ thuật, kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, sinh kế bền vững, gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương; thu hẹp chênh lệch chất lượng cuộc sống và mức độ thụ hưởng giữa khu vực nông thôn và thành thị. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Phát triển kinh tế nông thôn sinh thái, làng nghề, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ khu vực nông thôn.

- Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai các mô hình kinh tế mới, mang tính sáng tạo là nền tảng, động lực, tạo đột phá về tốc độ, chất lượng tăng trưởng kinh tế, năng suất lao động và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Triển khai quyết liệt, hiệu quả chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực và toàn xã hội, trong đó lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm. Ưu tiên phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực chiến lược, có thế mạnh của tỉnh. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi thu hút các trường đại học, viện nghiên cứu, trung tâm đổi mới sáng tạo, khu công nghệ cao, công viên công nghệ, trung tâm dữ liệu... trong Khu đại học phố Hiến, Khu kinh tế tự do.

- Tiếp tục phát triển, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp ngoài nhà nước, doanh nghiệp FDI, kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hợp tác xã và kinh tế hộ gia đình. Xác định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất, là đòn bẩy của kinh tế địa phương. Xây dựng hệ thống doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh hoạt động lành mạnh, hiệu quả, có năng lực cạnh tranh và khả năng tham gia các chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu trong các lĩnh vực công nghiệp, năng lượng, bất động sản, thương mại, dịch vụ, logistics, kinh tế biển. Tạo điều kiện để các hộ kinh doanh thành lập doanh nghiệp; phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa thành doanh nghiệp lớn. Tăng cường hợp tác, liên kết giữa các hợp tác xã, giữa hợp tác xã với doanh nghiệp, hộ kinh doanh tham gia các chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị. Rà soát, hoàn thiện các quy định, cơ chế chính sách quản lý, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, cạnh tranh bình đẳng, thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể được thành lập, hoạt động hiệu quả, phát triển bền vững.

- Phát huy mọi tiềm năng, lợi thế; tập trung huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục triển khai cơ cấu lại thu ngân sách theo hướng bền vững, hiệu quả hơn; đa dạng hóa và mở rộng nguồn thu, cơ sở thu; tăng cường quản lý ngân sách nhà nước, tài chính, tài sản công. Phát triển đồng bộ các thị trường và ổn định giá cả hàng hóa. Khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế về vị trí địa lý (nằm sát thủ đô Hà Nội, vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, tam giác tăng trưởng Bắc bộ), lợi thế về biển, hạ tầng giao thông phát triển đồng bộ, kết nối cao, tiềm năng về đất đai, lao động. Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, tập trung đầu tư cho

các khâu đột phá chiến lược, các ngành, lĩnh vực, địa bàn mang tính động lực phát triển; phát huy vai trò của đầu tư công mở đường, lôi kéo, dẫn dắt đầu tư tư nhân; tăng cường triển khai các phương thức đầu tư đối tác công tư, nhất là trong phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội. Triển khai đồng bộ các giải pháp tăng thu ngân sách địa phương; mở rộng nguồn thu, cơ sở thu, thu từ thuế, phí; giảm dần tỷ trọng nguồn thu không bền vững; bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thu ngân sách. Quản lý chặt chẽ chi ngân sách nhà nước theo quy định; thực hiện tiết kiệm và nâng cao hiệu quả chi ngân sách, bảo đảm đúng dự toán, tiêu chuẩn, định mức chi, nhiệm vụ chi.

- Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả tài nguyên, đất đai. Tập trung nâng cao năng lực bảo vệ môi trường và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu vì mục tiêu phát triển bền vững; tăng cường triển khai đồng bộ giải pháp “phòng” đi đôi với “chống” ô nhiễm môi trường, kiểm soát an toàn các nguồn phát thải; kiên quyết xử lý dứt điểm các điểm “nóng” ô nhiễm môi trường. Đến năm 2030, hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, tài nguyên, môi trường hiện đại. Huy động cả hệ thống chính trị tham gia công tác giải phóng mặt bằng đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án. Quản lý chặt chẽ việc khai thác, sử dụng hiệu quả các mỏ cát, đất, vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh. Tập trung đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt ở khu vực đô thị và nông thôn; xây dựng các khu xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt quy mô lớn, công nghệ hiện đại, thu hồi năng lượng và tái chế chất thải. Tăng cường năng lực dự báo, khả năng thích ứng biến đổi khí hậu, chủ động ứng phó thiên tai, bão lũ, kịp thời phòng, chống và sẵn sàng các phương án ứng phó với thiên tai, bảo đảm an toàn tính mạng cho người dân, khắc phục nhanh nhất hậu quả do thiên tai gây ra.

b) Phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hóa, con người Hưng Yên; đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả giáo dục đào tạo, y tế; cải thiện an sinh, phúc lợi xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân

- Xây dựng, phát triển văn hóa và con người Hưng Yên toàn diện hướng đến chân - thiện - mỹ; lấy con người làm trung tâm trong chính sách phát triển. Tạo đột phá trong phát triển ngành du lịch. Tăng cường đầu tư, nâng cấp và hoàn thiện hạ tầng số, hệ thống viễn thông, thông tin và truyền thông. Bảo tồn, phát huy hiệu quả các di sản văn hóa, tạo ra nhiều sản phẩm văn hóa, du lịch đặc trưng, mang đậm bản sắc của Hưng Yên. Phát triển ngành công nghiệp văn hóa, thể thao; khuyến khích đầu tư xã hội hóa lĩnh vực văn hóa, thể thao, giải trí; quy hoạch không gian thể thao, văn hóa sáng tạo, phát triển nghệ thuật. Khuyến khích phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng; phát triển thể thao chuyên nghiệp và thể thao thành tích cao. Tăng cường hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch; tổ chức các sự kiện kinh tế, xã hội, thể thao, văn hóa, ngoại giao tầm quốc gia, quốc tế; mở rộng hợp tác, liên kết vùng, liên tỉnh trong phát triển tour, tuyến du lịch, nâng cao chất lượng và sức hút của sản phẩm du lịch tỉnh Hưng Yên trong chuỗi giá trị du lịch vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước. Xây dựng, phát triển các cơ quan báo chí, truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại; kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, giám sát và ứng phó kịp thời với các sự cố an ninh.

- Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trọng tâm là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chuyển đổi số toàn diện. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách đột phá phát triển và nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh giai đoạn 2026-2030. Phân đầu đưa giáo dục phổ thông của tỉnh thuộc nhóm dẫn đầu cả nước. Phê duyệt thực hiện Đề án phát triển Trường THPT chuyên Hưng Yên; tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp toàn diện Trường THPT chuyên Thái Bình để đạt chuẩn, nhằm hướng 02 Trường trở thành các cơ sở giáo dục trọng điểm của khu vực. Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục nghề nghiệp; chủ động tham gia vào thị trường đào tạo nhân lực quốc gia; một số trường, một số ngành, nghề trọng điểm tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4 hoặc G20. Phát triển Trường Đại học Thái Bình trở thành trường đại học đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, định hướng ứng dụng, có chất lượng cao, có khả năng thích ứng với sự thay đổi của thị trường lao động; chủ động thu hút các trường đại học uy tín, chất lượng cao thành lập, mở phân hiệu, cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của Nhân dân; phát triển hệ thống y tế đáp ứng đầy đủ nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe của Nhân dân. Thể chế hóa và tổ chức thực hiện đầy đủ các quan điểm đề ra trong Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị. Nâng cao toàn diện chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe, phát triển y tế chuyên sâu và bảo đảm an ninh y tế. Có chính sách, cơ chế đột phá trong huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân. Tập trung xây dựng, hoàn thiện, nâng cao năng lực y tế dự phòng, hệ thống y tế cơ sở bảo đảm phòng bệnh từ sớm, từ xa, từ cơ sở, sẵn sàng ứng phó với các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng. Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng; hướng tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân. Từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần, được lập Sổ sức khỏe điện tử; đến năm 2030, 100% trạm y tế cấp xã được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực theo chức năng, nhiệm vụ. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát an toàn thực phẩm. Chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển; có chính sách thích ứng với già hóa dân số; giảm tỷ lệ mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội. Hỗ trợ tạo việc làm mới, chú trọng phát triển thị trường lao động trong, ngoài nước để chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động. Hợp tác, mở rộng thị trường lao động nước ngoài, hỗ trợ chính sách đối với người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng hệ thống an sinh xã hội đồng bộ, tiến bộ, công bằng, bền vững. Thực hiện tốt các chính sách bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống của nhân dân. Bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng; cải thiện điều kiện và nâng cao chất lượng sống của người dân.

c) Xây dựng chính quyền liên chính, hành động, trách nhiệm, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thực sự của dân, do dân, vì Nhân dân phục vụ; đẩy nhanh thực hiện xây dựng chính quyền số. Đẩy mạnh cải cách hành chính đi đôi với chuyển đổi số, không ngừng cải thiện môi trường kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính quyền địa phương hai cấp tỉnh, gọn, hiệu lực, hiệu quả, sát dân, gần dân gắn với sắp xếp, bố trí, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý, quản trị phát triển giữa các cấp trong tỉnh. Tập trung phát triển đội ngũ cán bộ các cấp đủ năng lực, trình độ, đạo đức, uy tín ngang tầm nhiệm vụ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý có tư duy chiến lược, năng lực quản trị hiện đại đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn phát triển mới của tỉnh. Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, minh bạch dựa trên nền tảng chính quyền số và đẩy mạnh cải cách hành chính. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách tư pháp và nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan tư pháp. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra; đẩy mạnh đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, đối thoại với nhân dân; giải quyết kịp thời, dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị ngay từ cơ sở; không để phát sinh đơn thư, khiếu kiện kéo dài, vượt cấp.

d) Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và quốc phòng, quân sự địa phương; mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế và thúc đẩy ngoại giao Nhân dân. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện gắn sát mục tiêu xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng nền an ninh nhân dân hiện đại, thế trận an ninh nhân dân và thế trận lòng dân vững mạnh. Bảo đảm hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân hàng năm và chất lượng đề ra. Tổ chức thực hiện và hoàn thành 100% các cuộc diễn tập khu vực phòng thủ, diễn tập phòng thủ dân sự; diễn tập tác chiến khu vực phòng thủ mỗi năm từ 2-3 sở, ngành; diễn tập chiến đấu phòng thủ 100% xã, phường. Xây dựng lực lượng Công an tỉnh chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Bảo đảm vững chắc an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ cuộc sống bình yên của nhân dân. Hằng năm, giảm số người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy; đến năm 2030 đạt ít nhất 50% số xã, phường không có ma túy. Đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao kinh tế, ngoại giao nhân dân, lấy người dân địa phương và doanh nghiệp làm trung tâm. Củng cố, làm sâu sắc hơn các quan hệ với các đối tác truyền thống, đồng thời chủ động, tích cực mở rộng mối quan hệ hữu nghị, hợp tác phát triển với các đối tác mới, tiềm năng trên thế giới.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực giám sát, động viên các tầng lớp nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII nhất trí thông qua ngày 31 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực XI;
- Kho bạc Nhà nước khu vực IV;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh Hưng Yên;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh Hưng Yên;
- Báo và PTTH Hưng Yên;
- Lưu: VT, CV^M

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Văn